PHÒNG GD&ĐT TP TÂN AN

**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG**

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI ÔN TẬP KIẾN THỨC TỪ 30/3 - 4/4/2020**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**

**Tiết 92:** **Tập làm văn**

**ÔN TẬP VĂN THUYẾT MINH**

**I. ÔN TẬP LÍ THUYẾT**

**1. Ôn khái niệm văn bản thuyết minh**

- Thuyết minh là kiểu văn bản thông dụng trong mọi lĩnh vực đời sống nhằm cung cấp cho người đọc tri thức về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân… của các hiện tượng trong tự nhiên, xã hội bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích.

- Văn bản thuyết minh trình bày tri thức một cách khách quan, giúp con người hiểu được đặc trưng, tính chất… của sự vật, hiện tượng và biết cách sử dụng chúng vào mục đích có lợi cho con người.

- Tư duy khoa học đòi hỏi phải chính xác.

- Muốn làm tốt bài văn thuyết minh cần điều tra, nghiên cứu, học hỏi.

- Một số phương pháp thuyết minh:

+ Nêu định nghĩa, giải thích.

+ Liệt kê.

+ Nêu ví dụ, số liệu.

+ So sánh.

**2. Các kiểu đề**

- Thuyết minh một đồ vật, động vật, thực vật.

- Thuyết minh một hiện tượng tự nhiên, xã hội.

- Thuyết minh một phương pháp (cách làm).

- Thuyết minh một thể loại văn học.

- Thuyết minh một danh lam thắng cảnh.

- Giới thiệu một danh nhân.

- Giới thiệu một phong tục, tập quán, một lễ hội….

**3. Vai trò**

**4. Bố cục**

**Ví dụ:** Giới thiệu về một danh lam thắng cảnh ở quê hương em.

**a. Mở bài:** Nêu địa danh em sẽ giới thiệu.

**b. Thân bài:**

- Nêu vị trí, địa lí, giá trị lịch sử.

- Thắng cảnh gồm những bộ phận nào? Giới thiệu từng bộ phận.

- Địa danh gắn với cuộc sống tình cảm của người dân.

- Điểm nổi bật của địa danh.

**c. Kết bài:**

- Tình cảm của em.

- Giá trị du lịch hiện tại và trong tương lai.

**II. LUYỆN TẬP**

**1. Bài tập 1:** SGK/trang 35.

**2. Bài tập 2:** SGK/trang 36 (Về nhà thực hành).

**Tiết 93: Văn bản**

**ĐI ĐƯỜNG**

**(Tẩu lộ) Hồ Chí Minh**

**I. Tìm hiểu chung**

**Tác phẩm:**

- Hoàn cảnh ra đời: Trong thời gian Hồ Chí Minh bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giữ (từ tháng 8/1942 đến tháng 9/1943).

**II. Đọc – hiểu văn bản**

**\* Phiên âm**

Tẩu lộ tài tri tẩu lộ nan,

Trùng san chi ngoại hựu trùng san;

Trùng san đăng đáo cao phong hậu,

Vạn lí dư đồ cố miện gian.

**\* Dịch thơ: (của Nam Trân)**

Đi đường mới biết gian lao,

Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;

Núi cao lên đến tận cùng,

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

**1. Nội dung**

- Hình ảnh của hiện thực: con đường nhiều gian khổ mà Tưởng Giới Thạch đày ải người tù; người tù vượt qua chập chùng đường núi; muôn trùng nước non trong tầm mắt con người khi lên đến đỉnh núi.

- Ý nghĩa triết lí

+ Con đường cách mạng nhiều thử thách chông gai nhưng chắc chắn sẽ có kết quả tốt đẹp.

+ Người cách mạng phải rèn luyện ý chí kiên định, phẩm chất kiên cường.

**2. Nghệ thuật**

- Kết cấu chặt chẽ, lời thơ tự nhiên, bình dị, gợi hình ảnh và giàu cảm xúc.

- Tác dụng nhất định của bản dịch thơ trong việc chuyển dịch một bài thơ viết bằng chữ Hán sang tiếng Việt.

**3. Ý nghĩa văn bản**

- “Đi đường” viết về việc đi đường gian lao, từ đó nêu lên triết lí về bài học đường đời, đường cách mạng: vượt qua gian lao sẽ tới thắng lợi vẻ vang.

**\* Ghi nhớ:** SGK/40

**Tiết 93:** **Tiếng Việt**

**CÂU CẢM THÁN**

**I. Đặc diểm, hình thức và chức năng**

**1. Ví dụ:** SGK/trang 43.

**2. Nhận xét**

\* Các câu cảm thán:

a. Hỡi ơi lão Hạc!

b. Than ôi!

\* Câu cảm thán:

- Là những câu có từ ngữ cảm thán như: Ôi, than ôi, hỡi ơi, biết bao, xiết bao, biết chừng nào…

- Khi viết, thường kết thúc bằng dấu chấm than (!)

- Chức năng: bộc lộ cảm xúc trực tiếp với người nói, người viết.

\* Ghi nhớ: SGK/44.

**II. Luyện tập**

**1. Bài tập 1:** Sgk/44

\* Câu cảm thán:

a. Than ôi!

- Lo thay!

- Nguy thay!

b. Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!

c. Chao ôi, có biết đâu rằng… của mình thôi.

**2. Bài tập 2: Sgk/44, 45**

- Tất cả các câu trong bài 2 có nội dung đều là bộc lộ tình cảm cảm xúc nhưng không phải là câu cảm thán vì không có hình thức đặc trưng của kiểu câu cảm thán (từ ngữ cảm thán).

a. Lời than của người nông dân dưới chế độ phong kiến xưa.

b. Lời than của người chinh phụ trước nỗi truân chuyên do chiến tranh gây ra.

c. Tâm trang bế tắc của nhà thơ trước cuộc sống.

d. Sự ân hận của Dế Mèn trước cái chết thảm thương oan ức của Dế Choắt.

=> Không có câu nào là câu cảm thán.

**3. Bài tập 3:** Đặt hai câu cảm thán để bộc lộ cảm xúc.

a. Trước tình cảm của một người thân dành cho mình.

VD: Mẹ ơi, con biết mẹ yêu chúng con nhiều biết chừng nào!

b. Khi nhìn thấy mặt trời mọc.

VD: Cảnh bình minh trên biển đẹp vô cùng!

(Các em tự đặt câu khác, chú ý hình thức đặc trưng của kiểu câu cảm thán.)

**- - - Hết - - -**